**Chi nhánh/Phòng ….** *\_\_, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_\_,*

**THÔNG TIN KIỂM TRA, GIÁM SÁT TỪ XA**

*(Dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | | | | | |
| **Tên doanh nghiệp** | |  | | Số CIF |  |
| **Thông tin cấp tín dụng** | | **Số HĐTD** | **Số tiền CTD** | **Số dư cấp tín dụng** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| 1. **NỘI DUNG KIỂM TRA** | | | | | |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | | **Kết quả kiểm tra** | **Đánh gía** | |
| **1** | **Ứng dụng nội bộ** | | | | |
| a | Việc thực hiện chuyển dòng tiền về BVB | | … | Đạt  Không đạt | |
| b | Hệ thống giám sát nợ | | Cấp độ: … | Đạt  Không đạt | |
| c | Chương trình Blacklist | | Không thuộc danh sách  Thuộc danh sách | Đạt  Không đạt | |
| **2** | **Cổng thông tin điện tử Cơ quan nhà nước** | | | | |
| a | Tình trạng hoạt động | | Còn hoạt động  Ngưng hoạt động/ tạm dừng hoạt động | Đạt  Không đạt | |
| b | Quy mô vốn | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| c | Tên doanh nghiệp | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| d | Loại hình doanh nghiệp | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| e | Thành viên góp vốn/ Chủ sở hữu/ Người ĐDPL | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| f | Địa điểm kinh doanh | | Có thay đổi, cụ thể: ………….  Không thay đổi | Đạt  Không đạt | |
| g | Cảnh báo rủi ro vi phạm – Tra cứu hóa đơn (Tổng cục thuế) | | Có  Không | Đạt  Không đạt | |
| **3** | **Thông tin tiêu cực từ phương tiện truyền thông, địa phương** | | Có, cụ thể:…………..  Không | Đạt  Không đạt | |

**Nhận xét:**

|  |  |
| --- | --- |
| CHUYÊN VIÊN KIỂM TRA | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |

1. **PHỤ LỤC CHỨNG TỪ KIỂM TRA TỪ XA (ẢNH CHỤP THÔNG TIN TRA CỨU)**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ SAU CẤP TÍN DỤNG**

*(Dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ)*

# *Hôm nay, ngày \_\_ tháng \_\_ năm 20\_\_\_, tại …….[Doanh nghiệp] ….. – …. Địa chỉ: …*

# ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG *(gọi tắt là Ngân hàng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ông |  | Chức vụ: |  |
| Bà |  | Chức vụ: |  |

# ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG VAY *(gọi tắt là Khách hàng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ông |  | Chức vụ: |  |
| Bà |  | Chức vụ: |  |

## NỘI DUNG KIỂM TRA

1. **Tình hình quan hệ tín dụng với VCCB:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **GIẤY NHẬN NỢ LIÊN QUAN CÒN HIỆU LỰC** | | | | | |
| **GNN** | **Loại tiền** | **Số tiền** | **Ngày giải ngân** | **Ngày đến hạn** | **Dư nợ** |
| **I** | **HĐTD số … ngày …/…/20... Mục đích vay: Cho vay ... Tài sản đảm bảo: ...** | | | | | |
| 1 | GNN số …/ Bảo lãnh/ L/C… | … | … | …/…/20… | …/…/20… | … |
| **II** | **HĐTD số … ngày …/…/20... Mục đích vay: Cho vay ... Tài sản đảm bảo: ...** | | | | | |
| 1 | GNN số … | … | … | …/…/20… | …/…/20… | … |
| **Tổng cộng** | | |  |  |  |  |

1. **Tình hình thực hiện các cam kết / nghĩa vụ với VCCB:** 🞏 Tuân thủ 🞏 Chưa tuân thủ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung cam kết chưa tuân thủ** | **Lý do** | **Cam kết mới (nếu có)** |
| …. |  |  |
|  |  |  |

1. **Tình hình kinh doanh / tài chính / nguồn trả nợ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Chi tiết (nếu có)** |
| **I** | **Tình hình pháp lý:** Có thay đổi so với lần CTD gần nhất: Thành viên góp vốn/ Người đại diện PL/ Quy mô vốn. | 🞏 Không  🞏 Có: *Chi tiết: …………..* |
| **II** | **Hoạt động SXKD** |  |
| **1** | Có thay đổi so với lần CTD gần nhất: Ngành nghề kinh doanh chính/ Địa điểm kinh doanh/ Mối quan hệ với các đối tác đầu vào/ dầu ra chính. | 🞏 Không  🞏 Có: *Chi tiết:…………..* |
| **2** | Đánh giá tình hình kinh doanh của khách hàng so với cùng kỳ năm gần nhất | 🞏 Tăng trưởng….%  🞏 Ổn định  🞏 Giảm…% |
| **3** | Nguồn trả nợ | 🞏 Đảm bảo khả năng trả nợ  🞏 Không. *Chi tiết:…………..* |

1. **Tài sản đảm bảo:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TSĐB** | **Giá trị định giá** | **CTD** | **LTV** | **Hiện trạng** |
| 1 |  |  |  |  | Tranh chấp/biến động ảnh hưởng đến giá trị:  🞏 Không  🞏 Có. *Chi tiết:…………..* |
| 2 |  |  |  |  |  |

## Ý KIẾN KHÁCH HÀNG

1. **Ý KIẾN CỦA NGÂN HÀNG**

|  |  |
| --- | --- |
|  | ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG *(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |
| CHUYÊN VIÊN QHKH | TRƯỞNG ĐƠN VỊ |

**PHỤ LỤC HÌNH ẢNH KIỂM TRA**

*(Phụ lục này là một phần không tách rời với Biên bản kiểm tra ngày …. )*

1. Trụ sở kinh doanh:

* Thời gian chụp: …./ …../ ……

1. Kho hàng/ địa điểm kinh doanh/ nhà máy…

* Thời gian chụp: …./ …../ ……